

**Điều 2.** — Viện Kinh tế có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ, tiến hành nghiên cứu các mặt công tác kinh tế nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

**Điều 3.** — Viện Kinh tế do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

**Điều 4.** — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Kinh tế do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

**Điều 5.** — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**QUYẾT ĐỊNH số 038-TTg ngày 6-2-1960**  
thành lập Viện Văn học thuộc Ủy ban  
Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập Viện Văn học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

**Điều 2.** — Viện Văn học có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối văn học của Đảng và Chính phủ, tiến hành nghiên cứu văn học, ngôn ngữ trong nước và ngoài nước nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

**Điều 3.** — Viện Văn học do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

**Điều 4.** — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Văn học do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

**Điều 5.** — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**QUYẾT ĐỊNH số 039-TTg ngày 6-2-1960**  
thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban  
Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

**Điều 2.** — Viện Sử học có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ nghiên cứu lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

**Điều 3.** — Viện Sử học do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

**Điều 4.** — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Sử học do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

**Điều 5.** — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**QUYẾT ĐỊNH số 040-TTg ngày 6-2-1960**  
thành lập Thư viện Khoa học trung ương  
thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập Thư viện Khoa học trung ương thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

**Điều 2.** — Thư viện Khoa học trung ương có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ, sưu tầm, thu mua, bảo quản, trao đổi, giới thiệu các tài liệu khoa học, phục vụ cho công cuộc nghiên cứu khoa học, nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Điều 3.— Thư viện Khoa học trung ương do một Giám đốc phụ trách và có một số Phó giám đốc giúp việc.

Điều 4.— Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Thư viện khoa học trung ương do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

Điều 5.— Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

### BỘ NỘI THƯƠNG

#### THÔNG TƯ số 62 ngày 31-1-1960 hướng dẫn thi hành điều lệ về xí nghiệp công tư hợp doanh.

Để hướng dẫn tổ chức xí nghiệp công tư hợp doanh nhằm cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, ngày 27-11-1959, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành điều lệ về công tư hợp doanh.

Thông tư này giải thích bản điều lệ nói trên và ấn định những chi tiết cần thiết nhằm hướng dẫn tổ chức xí nghiệp công tư hợp doanh.

### I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Để phát triển tốt hơn nữa sức sản xuất của xã hội và đẩy mạnh hơn nữa giao lưu hàng hóa, cần phải cải tạo dần dần quan hệ kinh doanh tư bản chủ nghĩa đang kim hãm nghiêm trọng các xí nghiệp tư bản tư doanh về công nghiệp, thương nghiệp, vận tải, văn hóa, phục vụ ăn uống, cần phải biến các xí nghiệp ấy thành những xí nghiệp công tư hợp doanh.

Để thực hành công tư hợp doanh với xí nghiệp tư bản tư doanh, cần quán triệt những nguyên tắc nêu trong bản điều lệ:

1. Xí nghiệp công tư hợp doanh là một xí nghiệp trước là của tư nhân nay do Nhà nước và chủ xí nghiệp cũ chung nhau kinh doanh. Nhưng cũng có trường hợp Nhà nước chung với tư nhân góp vốn xây dựng xí nghiệp mới, hoặc cho phép tư nhân góp vốn vào một xí nghiệp quốc doanh địa phương.

Xí nghiệp hợp doanh không phải là một xí nghiệp góp vốn thông thường mà là một xí nghiệp trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa hợp tác với thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa nhằm cải tạo xí nghiệp tư bản tư doanh, cho nên thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa giữ địa vị lãnh đạo.

2. Thực hành hợp doanh với xí nghiệp tư bản tư doanh phải căn cứ vào yêu cầu về kinh tế của Nhà nước, và sự tự nguyện của chủ xí nghiệp. Nhà nước căn cứ vào yêu cầu về quốc kế dân sinh và điều kiện quản lý của mình mà cho phép những xí nghiệp tư bản tư doanh được hợp doanh với Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước cũng chỉ rõ cho chủ xí nghiệp thấy lợi ích của Nhà nước và của bản thân họ và sự cần thiết phải cải tạo xí nghiệp tư bản để khuyến khích họ tự nguyện xin hợp doanh với Nhà nước.

Nhà nước hợp doanh chủ yếu là với xí nghiệp tư bản tư doanh, kể cả xí nghiệp vắng chủ. Ngoài ra nếu xét cần thiết và dễ tiện cho việc quản lý và điều chỉnh sắp xếp toàn ngành, Nhà nước có thể hợp doanh với một số xí nghiệp nhỏ của tiểu chủ thuộc một số ngành quan trọng. Xí nghiệp của người Hoa kiều cũ cũng xem như xí nghiệp của công dân Việt nam và được hợp doanh.

### II. VỐN, CỔ PHẦN

1. **Vốn:** Trong việc hợp doanh, vấn đề chủ yếu là việc góp vốn. Vốn của xí nghiệp công tư hợp doanh do chủ xí nghiệp cùng với Nhà nước hoặc một số xí nghiệp công tư hợp doanh khác góp lại.

Để bảo đảm điều kiện cho xí nghiệp phát triển, chủ xí nghiệp cần góp toàn bộ số vốn kinh doanh của mình vào hợp doanh, không được phân tán, cất giấu, hủy hoại. Nhà nước sẽ góp vốn vào khi xét cần thiết. Xí nghiệp công tư hợp doanh có thể gọi thêm cổ phần tư nhân.

Được coi là vốn kinh doanh: tất cả máy móc, dụng cụ, nguyên vật liệu, hàng hóa, kể cả hàng làm dở dang và phế phẩm, đất nhà dùng vào kinh doanh, tiền các khoản, vàng bạc, kim cương, đá quý và những tài sản khác cần thiết cho hoạt động của xí nghiệp.

2. **Kiểm kê, định giá:** Tài sản đưa vào xí nghiệp, hợp doanh được kiểm kê định giá tính thành cổ phần. Việc kiểm kê định giá phải làm theo nguyên tắc công bằng hợp lý và theo phương pháp: chủ xí nghiệp tự báo, đồng nghiệp bình nghị, công nhận giám sát, hai bên công và tư thương lượng và Ủy ban hành chính khu, thành hoặc tỉnh xét duyệt.

a) **Kiểm kê:** Việc kiểm kê phải làm thật đầy đủ, không bỏ sót một khoản tiền vốn luân chuyển và cố định nào. Tư liệu sinh hoạt thì không kiểm kê. Đối với tài sản có tính chất nhập nhằng giữa tư liệu sinh hoạt và tư liệu sản xuất thì phải xét tác dụng thực tế của tài sản thuộc bên nào là chính và xét yêu cầu của chủ xí nghiệp cũ mà giải quyết thỏa đáng.